

Số: **286/2023/QĐST-HNGĐ**

*Bắc Từ Liêm, ngày 30 tháng 6 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 226/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1980;

Nơi ĐKNKTT và ở: Số 28 ngõ 309 đường P, Tổ 18 phường D, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1976;

Nơi ĐKNKTT và ở: Số 28 ngõ 309 đường P, Tổ 18 phường D, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 102, quyền số 01/2007 ngày 07/11/2007 của UBND xã D, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (nay là phường D, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội).

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Mạnh H.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**

**2.1 Về con chung:** Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Mạnh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Cao C, sinh ngày 25/3/2008. Ly hôn, chị T và anh H thỏa thuận giao cháu Nguyễn Cao C cho anh Nguyễn Mạnh H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị T cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/tháng kể từ tháng 06/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Phạm Thị T có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

**2.2 Về tài sản chung, nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**2.3 Về án phí:** Chị Phạm Thị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0043882 ngày 22/5/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- THA dân sự Q.Bắc Từ Liêm;
- UBND phường D, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM**  
**Thẩm phán**

**Nguyễn Hữu Hòa**